

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 186/2024/HSST
Ngày: 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Lê Thị Xuân Đào
- Bà: Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2024/HSST ngày 11/11/2024, đối với:

1. Bị cáo:

1.1. Họ và tên: Trần Hoàng K; tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 11/7/1998; Nơi sinh: tỉnh Long An;

Nơi đăng ký HKTT: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Hoàng H, sinh năm 1970 (sống) và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1971 (sống). Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1995. Vợ: Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1998. Con: 01 người sinh năm 2019.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt Trần Hoàng K 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, K chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2021. K chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HSST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt Trần Hoàng K 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, K chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2023. Ngày 14/11/2022, K đã chấp hành án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Nhân thân:

Ngày 14/8/2024, Trần Hoàng K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Long An khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện nay, vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Ngày 23/9/2024, Trần Hoàng K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Long An khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay, vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo Trần Hoàng K đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện T, tỉnh Long An trong vụ án khác (có mặt).

1.2. Họ và tên: Nguyễn Thành T1; tên gọi khác: T2; giới tính: Nam;

Sinh ngày 01/01/1995; Nơi sinh: An Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1972 (sống) và bà Phạm Thị K1, sinh năm 1975 (sống). Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1991. Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại Quyết định số 563 ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành T1 15 tháng, chấp hành xong ngày 16/11/2018.

Tại Quyết định số 568 ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành T1 21 tháng, chấp hành xong ngày 26/3/2021.

Tại Quyết định số 203 ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thành T1 17 tháng, chấp hành xong ngày 28/10/2023.

Bị cáo Nguyễn Thành T1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ D, xã C, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

Tạm trú: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang;

3.2. Võ Minh P, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

3.3. Ông Đinh San S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

4. Người làm chứng: Nguyễn Hàng S1, Lò Bạc B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Hoàng K và Nguyễn Thành T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/8/2024, Nguyễn Thành T1 đến phòng trọ số 34 Nhà trọ B thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do Võ Minh P, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang thuê ở để tìm P nhưng không gặp, tại đây có Trần Hoàng K, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện B, tỉnh Long An và Trần Trung H1 (không xác định được nhân thân, lai lịch). Do T1 quen biết K và H1 từ trước nên ở lại đây chơi, khoảng 10 phút sau H1 ra về trước, còn lại T1 và K. Lúc này, Trần Hoàng K rủ Nguyễn Thành T1 đi tìm tài sản của người khác để lén lút chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T1 đồng ý.

Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, K và T1 đi bộ từ nhà trọ biển hiệu Trung Liên đến Công ty Đ thuộc ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, T1 đi vào trong công ty từ phía sau để tìm tài sản lấy trộm, K đứng bên ngoài canh giới. Tại đây, T1 nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số 86B6-349.09 của Nguyễn Ngọc L đang đậu trong sân của Công ty Đ, xe gắn sẵn chìa khóa. T1 lén lút tiếp cận vị trí xe mô tô biển số 86B6-349.09 đẩy ra vị trí của K đứng canh giới khoảng 20 mét. Lúc này, K điều khiển xe mô tô 86B6-349.09 do T1 vừa trộm được chở T1 chạy đi.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được chở T1 đến cửa hàng S2 tại địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An do Đinh San S, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình là chủ cầm cố xe mô tô biển số 86B6-349.09 được số tiền 4.000.000 đồng. San chuyển khoản cho T1 qua số tài khoản 0795522469 Ngân hàng M tên Nguyễn Thành T1, sau

đó T1 chuyển khoản lại cho S số tiền 500.000 đồng để nhận lại tiền mặt. Lúc này, K và T1 thuê xe mô tô G (không xác định biển số) đi đến tiệm Đ1 thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để chuộc lại 02 điện thoại di động của T1 và K cầm cố từ trước với số tiền 2.500.000 đồng. K tiếp tục lấy điện thoại của T1 chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản game của K, còn lại số tiền 700.000 đồng trong tài khoản của T1, K tiếp tục lấy điện thoại của T1 chuyển khoản qua tài khoản Momo mang số 0836003213 tên Trần Hoàng K. Còn lại số tiền 100.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của T1 trong điện thoại, K giữ luôn điện thoại này. Lúc này, T1 gọi điện thoại cho ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1972, nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (cha ruột T1) chở về nhà trọ B1 thuộc ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An còn K đi đâu không rõ. Đến 10 giờ ngày 07/8/2024, T1 nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú khai hành vi phạm tội.

Ngoài ra, quá trình điều tra, xác định ngày 14/8/2024 Trần Hoàng K bị Cơ quan Cảnh sát Công an huyện T, tỉnh Long An bắt tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Quyết định khởi tố vụ án số 76.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84/KL.HĐĐGTS ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số máy G3D4E731555, số khung 0610JY03221, biển số 86B6-349.09 trị giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số máy G3D4E731555, số khung 0610JY03221, biển số 86B6-349.09.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKSĐH ngày 08/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hoàng K, Nguyễn Thành T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K, Nguyễn Thành T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Hoàng K mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số máy G3D4E731555, số khung 0610JY03221, biển số 86B6-349.09.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc L xong (theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 30/9/2024, nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra, truy tố bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh San S vắng mặt nhưng có lời khai không yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 4.000.000 đồng do đã nhận cầm cố chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số máy G3D4E731555, số khung 0610JY03221, biển số 86B6-349.09 bị chiếm đoạt

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, chuyển vụ án, nhập vụ án hình sự đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo,

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hoàng K, Nguyễn Thành T1 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày ngày 06/8/2024, tại Công ty Đ thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Trần Hoàng K và Nguyễn Thành T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số 86B6-349.09

trị giá 25.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc L. Đến 10 giờ ngày 07/8/2024, Nguyễn Thành T1 nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú khai hành vi phạm tội. Riêng, Trần Hoàng K bị Cơ quan Cảnh sát Công an huyện T, tỉnh Long An bắt tạm giam ngày 14/8/2024 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước toà phù hợp với lời khai của của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Hoàng K và Nguyễn Thành T1 đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Hoàng K, có 02 tiền án về các tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, và “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thành T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội danh.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cụ thể là cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo K giữ vai trò rủ rờ và trực tiếp thực hiện tội phạm cùng với bị cáo T1.

Xét nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Do vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa về việc áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như trên đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Ông Đinh San S vắng mặt nhưng có lời khai không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nhận cầm cố xe gắn máy do các bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập, xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số máy G3D4E731555, số khung 0610JY03221, biển số 86B6-349.09. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc L xong (theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 30/9/2024) nên không đề cập đến.

[6]. Đối với Đinh San S có hành vi cầm cố xe mô tô của T1 và K, tuy nhiên S không biết đây là tài sản do T1 và K phạm tội mà có, nên hành vi của S không cấu thành tội danh có liên quan.

Đối Nguyễn Thanh T3 (cha ruột T1) không biết hành vi trộm cắp tài sản của T1 và K, nên hành vi của T3 không cấu thành tội danh có liên quan.

Đối Võ Minh P không biết hành vi trộm cắp tài sản của T1 và K, nên hành vi của T3 không cấu thành tội danh có liên quan.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Trần Hoàng K và Nguyễn Thành T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng K, Nguyễn Thành T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành T1. Thời hạn tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2024) để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số máy G3D4E731555, số khung 0610JY03221, biển số 86B6-349.09 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc L xong.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Hoàng K, Nguyễn Thành T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đức Hòa;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Văn Công Thức

